BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CĐ QUẢN LÝ & KINH DOANH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Hệ : Cao đẳng
Chuyên ngành : Tiếng Nhật
Số tín chỉ: 96

STT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ (*)	Thời gian học tập (giờ)				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					Lý thuyết	Thực hành/ bài tập/ thảo luận	Thi/KT	
1	MHC01	Giáo dục Chính trị	4	75	29	44	2	
2	MHC02	Pháp luật	2	30	19	10	1	
3	MHC05	Tin học	3	75	15	58	2	
4	MHC06	Tiếng Anh	6	120	58	58	4	
5	MHC03	Giáo dục thể chất	2	60	5	54	1	
6		GDQPAN	4	75				
7	MCS07	Ngữ pháp tiếng Nhật 1	3	75	15	58	2	
8	MCS09	Nghe- Nói tiếng Nhật 1	3	75	15	58	2	
9	MCS13	Đọc hiểu tiếng Nhật 1	2	45	15	29	1	
10	MCS12	Viết tiếng Nhật 1	2	45	15	29	1	
11	MCS08	Ngữ pháp tiếng Nhật 2	3	75	15	58	2	
12	MCS11	Nghe- Nói tiếng Nhật 2	3	75	15	58	2	
13	MCS17	Viết tiếng Nhật 2	2	45	15	29	1	
14	MCS14	Đọc hiểu tiếng Nhật 2	2	45	15	29	1	
15	MCS09	Ngữ Pháp tiếng Nhật 3	3	75	15	58	2	
16	MCS12	Nghe- Nói tiếng Nhật 3	3	75	15	58	2	

STT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ (*)	Thời gian học tập (giờ)				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					Lý thuyết	Thực hành/ bài tập/ thảo luận	Thi/KT	
17	MCS15	Đọc hiểu tiếng nhật 3	2	45	15	29	1	
18	MCS18	Viết Tiếng Nhật 3	2	45	15	29	1	
19	MCN19	Ngữ Pháp tiếng Nhật 4	3	75	15	58	2	
20	MCN21	Nghe - Nói Tiếng Nhật 4	3	75	15	58	2	
21	MCN25	Viết Tiếng Nhật 4	2	45	15	29	1	
22	MCN23	Đọc hiểu tiếng Nhật 4	2	45	15	29	1	
23	MCN28	Văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản	2	45	15	29	1	
24	MCN32	Thực hành nghề nghiệp	10	450	0	450	0	
25	MCN20	Ngữ pháp tiếng Nhật 5	2	45	15	29	1	
26	MCN22	Nghe - Nói tiếng Nhật 5	2	45	15	29	1	
27	MCN24	Đọc hiểu tiếng Nhật 5	2	45	15	29	1	
28	MCN26	Viết tiếng Nhật 5	2	45	15	29	1	
29	MCN27	Lịch sử - Văn hóa - Xã hội Nhật Bản	2	45	15	29	1	
30	MCN29	Soạn thảo văn bản tiếng	2	45	15	29	1	
31	MCN30	Biên dịch tiếng Nhật	3	75	15	58	2	
32	MCN31	Phiên dịch tiếng Nhật	3	75	15	58	2	
33	MCN33	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225		
Tổng cộng			**81**	**2235**	**380**	**1744**	**36**	